TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28/11/2023
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Huế.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phú Hữu.

Ông Bùi Văn Dũng.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Đỗ Thị Kim Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 243/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023, về việc "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 243/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Dương Hữu Ph, sinh năm 1993.

HKTT: Tổ 6, khóm Thuận A, Phường Hòa Th, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ liên hệ: Số nhà 46, đường Lê Văn C, tổ A, khóm Thuận A, Phường Hòa Th, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

- Bị đơn: Cao Thị Mộng Th, sinh năm 1992.

HKTT: Xã Tân H Mỹ B, huyện Cái Bé, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ liên hệ: Số nhà 46, đường Lê Văn C, tổ A, khóm Thuận A, Phường Hòa Th, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh Dương Hữu Ph và chị Cao Thị Mộng Th đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/9/2023, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn Dương Hữu Phước trình bày:

- Về hôn nhân và gia đình: Anh Ph và chị Th qua quen biết, tìm hiểu nhau sau đó tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Th, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 25/12/2018.

Thời gian đầu, vợ chồng sống chung hạnh phúc. Đến năm 2021, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không quan tâm chăm sóc nhau, cuộc sống mạnh ai nấy lo. Tuy hai vợ chồng sống chung nhà với nhau nhưng cả hai đều không có quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay nhận thấy tình cảm không còn, hôn nhân không thể kéo dài. Do đó, anh Ph yêu cầu ly hôn với chị Th.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, chị Cao Thị Mộng Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Th thống nhất lời trình bày của anh Phước về thời gian kết hôn.

Sau khi kết hôn, chị Th về Tiền Giang để làm ăn được hơn 1 năm thì chị Th về Đồng Tháp làm ăn. Chị Th thừa nhận từ năm 2021 cho đến nay, hai vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn phát sinh mâu thuẫn với nhau, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Từ năm 2021 cho đến nay giữa chị Th và anh Ph đều có cuộc sống riêng tư, cả hai đều không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Tuy sống chung nhà nhưng chị Th và anh Ph sống riêng và cũng làm ăn riêng.

Nay chị Th không đồng ý ly hôn với anh Ph vì chị Thi vẫn còn tình cảm với anh Ph.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ theo đơn khởi kiện của anh Dương Hữu Ph và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn. Bị đơn chị Cao Thị Mộng Th có địa chỉ tại số nhà 46, đường Lê Văn C, tổ A, khóm Thuận A, Phường Hoà Th, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ph và chị Th kết hôn với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 25/12/2018 là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của anh Ph thì thời gian đầu vợ chồng sống chung hạnh phúc, đến năm 2021 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không quan tâm chăm sóc nhau, ai cũng có cuộc sống riêng tư. Từ năm 2021 cho đến nay anh Ph và chị Th tuy sống chung nhà nhưng cả hai đều có cuộc sống riêng tư. Do đó, anh Ph yêu cầu ly hôn với chị Th.

Chị Th cũng thừa nhận vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn với nhau từ năm 2021 cho đến nay và từ năm 2021 cho đến nay hai vợ chồng đều có cuộc sống riêng tư, cả hai đều không quan tâm đến nhau. Nay chị Th không đồng ý ly hôn với anh Ph vì còn tình cảm với anh Ph.

Hội đồng xét xử xét thấy, anh Ph và chị Th đều thừa nhận cả hai đều có xảy ra mâu thuẫn với nhau và mỗi người đều có cuộc sống riêng tư. Tuy anh Ph và chị Th sống chung nhà nhưng cả hai đều không quan tâm đến nhau và cả hai đều có cuộc sống riêng. Vì vậy, cuộc sống hôn nhân giữa anh Ph và chị Th sống không có hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Ph yêu cầu ly hôn với chị Th là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Ph phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí về hôn nhân và gia đình. Chị Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm b Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Dương Hữu Ph yêu cầu ly hôn với chị Cao Thị Mộng Th, anh Dương Hữu Ph được ly hôn với chị Cao Thị Mộng Th.

- Về con chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Dương Hữu Ph phải chịu án phí số tiền 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền anh Ph đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007025, ngày 12/10/2023 của chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh. Anh Ph đã nộp xong án phí.

Chị Cao Thị Mộng Th không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Chi cục THADS TPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Huế

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Đoan Hùng – Bùi Thị Hoàng **HuỳnhThị Thơm**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH
THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Thị Thơm

"***Để thi hành***"
TP. Cao Lãnh, ngày 00 tháng 00 năm 2017
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

***Nơi nhận*:**
- THADS TP CL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Thơm

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSNDTPCL;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ VA.

Huỳnh Thị Thơm